

Số: **351** /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 6 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH-11 của Quốc hội ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/2/2013 về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/02/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BNN&PTNT ngày 05/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy định về lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý Ban hành theo Quyết định số 1195/QĐ-BNN-TC ngày 06/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý cơ sở vật chất và đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Cơ sở vật chất và Đầu tư, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT, (O-8).

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Đức Viên

QUY ĐỊNH

Về quản lý đầu tư, xây dựng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-HVN ngày 6 tháng 2 năm 2015
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị, cá nhân tham gia trong hoạt động đầu tư xây dựng tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Quy định này áp dụng với các dự án đầu tư công (là dự án đầu tư sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công)

2. Đối tượng áp dụng

Chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, các nhà thầu tư vấn, các nhà thầu thi công và các đối tượng liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quy định chung

1. Hoạt động đầu tư công bao gồm lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định chương trình, dự án đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt, giao, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; theo dõi và đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công.

2. Các dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi chung là dự án) trong phạm vi Học viện là đầu tư công, được phân loại:

- Theo quy mô và tính chất dự án đầu tư được phân thành 3 nhóm:

+ Nhóm A: từ 800 tỷ đồng trở lên

+ Nhóm B: từ 45 đến dưới 800 tỷ đồng

+ Nhóm C: dưới 45 tỷ đồng

Quy mô trên có thể thay đổi theo từng giai đoạn căn cứ vào quy định của Chính phủ.

- Theo nguồn vốn đầu tư dự án được phân thành:

+ Dự án từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước cấp;

+ Dự án từ nguồn thu bổ sung ngân sách của Học viện;

+ Dự án từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

+ Dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn hoặc các nguồn vốn khác.

3. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp kể cả các dự án thành phần, nhà nước quản lý toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng từ khâu xác định chủ trương đầu tư, lập dự án, quyết định đầu tư, thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, thi công và nghiệm thu

bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Các dự án sử dụng vốn ODA thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và quy định về quản lý và sử dụng vốn ODA.

4. Các giai đoạn của dự án

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

+ Chủ đầu tư lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (bao gồm sự cần thiết đầu tư, mục tiêu, phạm vi, quy mô, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ thực hiện, khả năng duy trì sau khi dự án kết thúc, phân tích sơ bộ tác động của môi trường, hiệu quả kinh tế xã hội...)

+ Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt; đối với các dự án có cấu phần xây dựng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng (nội dung gồm thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế cơ sở, dự toán) và các nội dung khác do pháp luật quy định.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư:

+ Tổ chức thiết kế bản vẽ thi công;

+ Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu;

+ Thi công xây lắp công trình.

Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện hoặc giao cho Ban QLDA thực hiện đầu tư theo đúng mục tiêu, phạm vi, quy mô, tiến độ, kế hoạch vốn đã được phê duyệt.

- Giai đoạn kết thúc đầu tư

+ Tổ chức nghiệm thu;

+ Bàn giao sử dụng;

+ Lập hồ sơ quyết toán;

+ Thực hiện bảo hành công trình.

5. Điều kiện bố trí vốn đầu tư

- Dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án khẩn cấp nhằm khắc phục sự cố thiên tai và bất khả kháng.

- Dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

- Có điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi được ký kết đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn sau khi đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của Chính phủ.

6. Hoạt động xây dựng

Hoạt động xây dựng trong phạm vi Học viện bao gồm công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, giám sát thi công, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình

Tổng mức đầu tư là chi phí tối đa mà Chủ đầu tư được phép sử dụng để đầu tư xây dựng công trình, là cơ sở để Chủ đầu tư lập kế hoạch quản lý vốn khi thực hiện đầu tư xây dựng. Tổng mức đầu tư là chi phí dự tính của dự án được xác định trong giai đoạn chuẩn bị

đầu tư, thường được tính toán căn cứ vào thiết kế cơ sở của dự án bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; các chi phí khác và chi phí dự phòng. Tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt chỉ được điều chỉnh khi dự án bị ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng, do xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án hoặc do quy hoạch xây dựng thay đổi ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án. Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định; trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư được tự quyết định. Phân tổng mức đầu tư điều chỉnh thay đổi so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt phải được tổ chức thẩm định hoặc thẩm tra trước khi phê duyệt.

8. Dự toán và Tổng dự toán công trình xây dựng

Dự toán xây dựng công trình là chi phí dự tính của từng công trình hoặc từng hạng mục công trình thực hiện trong dự án được tính toán trên cơ sở thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công. Tổng dự toán công trình là tổng các chi phí dự tính để thực hiện của tất cả các công trình, các hạng mục công trình trong dự án. Tổng dự toán, Dự toán được xây dựng trong giai đoạn thực hiện dự án. Tổng dự toán, dự toán công trình được Chủ đầu tư hoặc thuê tổ chức, cá nhân tư vấn đủ điều kiện năng lực lập và trình cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra trước khi phê duyệt. Trừ các công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì dự toán do người quyết định đầu tư phê duyệt cùng với báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, Chủ đầu tư phê duyệt dự toán công trình sau khi đã thẩm định. Dự toán công trình được phê duyệt là cơ sở để xác định giá gói thầu, giá xây dựng công trình và là căn cứ để đàm phán ký kết hợp đồng, thanh toán với nhà thầu trong trường hợp chỉ định thầu.

9. Chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình. Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi Học viện có nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước do Bộ chủ quản và UBND Thành phố quyết định đầu tư, Học viện là Chủ đầu tư và được phê duyệt trước khi lập dự án. Đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư là Giám đốc Học viện hoặc người được uỷ quyền theo quy định.

10. Ban quản lý dự án

a. Giám đốc ra quyết định thành lập Ban quản lý dự án (QLDA) theo nhiệm kỳ, theo giai đoạn cụ thể, cho từng dự án cụ thể; trong quá trình triển khai dự án có thể bổ sung các thành viên của ban QLDA.

b. Ban QLDA phải có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý từng dự án theo yêu cầu của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được uỷ quyền. Ban QLDA có thể thuê tư vấn quản lý, giám sát một số phần việc mà Ban không có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện nhưng phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

c. Trường hợp Học viện không đủ khả năng thành lập Ban QLDA thì Giám đốc Học viện có thể thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực để quản lý điều hành dự án, trách nhiệm và quyền hạn của tư vấn quản lý dự án được thể hiện trong hợp đồng. Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, Học viện vẫn sử dụng các đơn vị chuyên môn của mình kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng tư vấn trên.

d. Đối với những dự án, công trình quy mô nhỏ, đơn giản có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng thì Chủ đầu tư có thể không cần thành lập Ban QLDA mà giao cho Ban Quản lý cơ sở vật chất và Đầu tư (QLCSVC&ĐT) và các đơn vị chức năng quản lý.

e. Quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm quản lý chất lượng xây dựng, tiến độ xây dựng, khối lượng thi công, an toàn lao động và môi trường xây dựng. Ban QLDA thay mặt Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu tư vấn giám sát và đơn vị liên quan làm tốt công tác quản lý thi công xây dựng công trình.

11. Nhà thầu tư vấn và thi công

a. Nhà thầu tư vấn là tổ chức, cá nhân được Chủ đầu tư lựa chọn ký hợp đồng để thực hiện các công việc tư vấn như lập dự án, thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công ...

b. Nhà thầu thi công là tổ chức, cá nhân được Chủ đầu tư lựa chọn ký hợp đồng để thực hiện công tác xây lắp, cung cấp và lắp đặt thiết bị cho dự án.

Nhà thầu tư vấn, Nhà thầu thi công được Chủ đầu tư lựa chọn theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, các Nghị định và các Thông tư hướng dẫn liên quan.

Điều 3. Thành lập Ban quản lý dự án

Ban QLDA được thành lập ngay khi dự án hoặc công trình được phê duyệt, theo đề nghị của Trưởng ban QLCSVC&ĐT, thực hiện nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao và quyền hạn do Chủ đầu tư uỷ quyền.

Trưởng hợp thuê tư vấn quản lý dự án, Ban QLCSVC&ĐT phối hợp với các phòng ban chức năng có trách nhiệm giúp Chủ đầu tư lựa chọn, ký hợp đồng, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ giai đoạn lập dự án, thực hiện dự án, nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng đến khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo Ban QLCSVC&ĐT thuê tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; đưa ra các chỉ dẫn, yêu cầu, lựa chọn phương án thiết kế, công nghệ, thiết bị, vật liệu xây dựng chủ yếu, giới hạn vốn đầu tư làm cơ sở cho việc lập dự án; ký hợp đồng và tổ chức nghiệm thu, thẩm định, phê duyệt theo phân cấp uỷ quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án.

2. Chỉ đạo Ban QLCSVC&ĐT thuê tư vấn thực hiện hợp đồng khảo sát xây dựng làm cơ sở lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp không lập dự án mà chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình theo quy định; phê duyệt nhiệm vụ khảo sát do nhà thầu thiết kế hoặc nhà thầu khảo sát lập, điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát theo yêu cầu hợp lý của thiết kế, tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng khảo sát xây dựng; kiểm tra và thẩm định các hồ sơ trước khi phê duyệt.

3. Căn cứ đề xuất của Ban QLCSVC&ĐT, Chủ đầu tư ra quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và giao cho Ban QLDA thay mặt Chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

4. Ký kết các hợp đồng tư vấn khảo sát để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; xác định nhiệm vụ thiết kế và ký hợp đồng thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thẩm tra hồ sơ thiết kế (trong phạm vi cho phép của chủ đầu tư), tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, tư vấn giám sát thi công xây dựng, bảo hiểm công trình, thí

nghiệm nén tĩnh cọc, hợp đồng thi công xây dựng công trình... do Ban QLDA trình; tổ chức nghiệm thu và lập thanh lý hợp đồng theo đề nghị của Ban QLDA.

5. Căn cứ đề nghị của Ban QLDA, tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán, tổng dự toán theo quy định; tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu cho các gói thầu; thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu và thương thảo, ký kết hợp đồng cho các gói thầu xây lắp, cung cấp và lắp đặt thiết bị thuộc dự án.

6. Bố trí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí vốn để thực hiện dự án theo tiến độ, tạm ứng và thanh toán vốn theo từng giai đoạn cho nhà thầu thi công theo đề nghị của Ban QLDA; thuê kiểm toán quyết toán theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành căn cứ hồ sơ quyết toán do Ban QLDA lập.

7. Giao cho Ban QLCSVC&ĐT phối hợp với đơn vị sử dụng giám sát việc bảo hành công trình của nhà thầu thi công và bảo hành các thiết bị của nhà thầu cung cấp thiết bị. Nội dung bảo hành công trình bao gồm sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng hoặc khắc phục những khiếm khuyết làm cho công trình vận hành không bình thường do lỗi của nhà thầu gây ra.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý dự án,

1. Triển khai lập nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán dự án.

2. Tổ chức thẩm tra nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt để báo cáo Chủ đầu tư trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt hoặc trình Chủ đầu tư phê duyệt theo phân cấp uỷ quyền; lập kế hoạch đấu thầu cho Dự án để trình người có thẩm quyền phê duyệt.

3. Lập hồ sơ đề xuất và đánh giá lựa chọn nhà thầu: tư vấn khảo sát xây dựng, nhà thầu thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thẩm tra thiết kế và dự toán, thí nghiệm chuyên ngành, giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, kiểm toán quyết toán...; làm các thủ tục trình Chủ đầu tư ký kết các hợp đồng tư vấn.

4. Tự thực hiện các công việc sau nếu đủ năng lực: giám sát, lập hồ sơ mời thầu (HSMT), Hồ sơ yêu cầu (HSYC), lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (HSDT), lập báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất (HSDX) đối với các gói thầu xây lắp, thiết bị, tư vấn...; trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt kết quả đấu thầu (KQĐT) trên cơ sở báo cáo đánh giá HSDT, báo cáo đánh giá HSDX và báo cáo thẩm định KQĐT; thông báo trúng thầu và tổ chức thương thảo ký kết các hợp đồng tư vấn, xây lắp và thiết bị theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Học viện làm các hồ sơ, thủ tục xin cấp phép xây dựng, tổ chức giải phóng mặt bằng xây dựng, bàn giao mốc giới công trình cho đơn vị thi công, thông báo khởi công.

6. Quản lý về khối lượng, chất lượng, tiến độ thi công xây lắp; giám sát việc cung ứng vật liệu và thiết bị lắp đặt trong công trình xây dựng; quản lý đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trên công trường.

7. Giám sát việc thực hiện các hợp đồng tư vấn, tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn và đề nghị Chủ đầu tư nghiệm thu và thanh lý các hợp đồng tư vấn; nghiệm thu các công

việc xây lắp, các hạng mục hoàn thành, các giai đoạn thi công và nghiệm thu tổng thể toàn bộ công trình đưa vào sử dụng, kết thúc dự án.

8. Lập kế hoạch đề nghị cấp vốn đầu tư hàng năm, theo dõi tạm ứng vốn cho nhà thầu, thu hồi vốn cho từng giai đoạn thanh toán; chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về đơn giá, khối lượng và giá trị trong hồ sơ đề nghị thanh toán; lập báo cáo vốn thực hiện theo từng giai đoạn và từng năm, báo cáo đánh giá dự án đầu tư theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo đánh giá khi dự án kết thúc; lập hồ sơ thanh quyết toán dự án, báo cáo quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

9. Lập Hồ sơ công sở bàn giao cho đơn vị sử dụng 01 bộ và Ban QLCSVC&ĐT 01 bộ để quản lý. Hồ sơ công sở gồm các tài liệu liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng công trình, tài liệu phê duyệt dự án, thiết kế, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao, tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị của công trình (nếu có) và tài liệu hướng dẫn bảo trì công trình.

10. Nghiệm thu các hạng mục hoàn thành, các giai đoạn thi công và nghiệm thu tổng thể toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của các thành viên trong các Ban quản lý dự án

1. Với mỗi dự án, Giám đốc ra quyết định thành lập BQLDA, cơ cấu của Ban QLDA gồm:

Trưởng ban là Phó Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách các dự án xây dựng cơ bản.

Phó Trưởng ban: Mỗi ban QLDA có từ 1-3 phó trưởng ban, trường hợp có nhiều phó trưởng ban thì bao gồm các phó trưởng ban phụ trách chuyên môn. Một phó trưởng ban là đại diện của đơn vị quản lý hoặc sử dụng. Các phó trưởng ban chuyên môn phải có kinh nghiệm làm việc chuyên môn tối thiểu 3 năm, có trình độ từ đại học trở lên thuộc các lĩnh vực xây dựng, điện nước, tài chính hoặc theo lĩnh vực đầu tư của dự án.

Các ủy viên của Ban QLDA được điều động từ các đơn vị trong Học viện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên trong ban gồm: kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, cơ khí, điện, nước, kế toán và các chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên môn phù hợp.

Các thành viên Ban QLDA phải có chứng nhận nghiệp vụ về quản lý dự án và đấu thầu, có kinh nghiệm quản lý dự án.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên dự án

- Trưởng ban: thay mặt Chủ đầu tư điều hành giải quyết các hoạt động diễn ra trong quá trình thực hiện dự án theo quyền hạn được ủy quyền thể hiện trong Quyết định thành lập ban QLDA. Trưởng ban có quyền điều hành, can thiệp, quyết định và chịu trách nhiệm đối với mọi công việc trong suốt quá trình thực hiện hoặc trong từng giai đoạn thực hiện của dự án theo nhiệm vụ và quyền hạn. Trưởng ban có thể đề nghị Giám đốc ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các phó trưởng ban.

- Phó trưởng ban: chịu sự điều hành trực tiếp và chịu trách nhiệm trước trưởng ban điều hành các lĩnh vực được phân công.

- Các ủy viên: Mỗi thành viên có thể được giao thực hiện một hoặc một số công việc, tham gia trong suốt quá trình thực hiện dự án hoặc chỉ tham gia trong một giai đoạn của dự án như lập thiết kế bản vẽ thi công, đấu thầu, thi công, nghiệm thu và bàn giao sử dụng. Các thành viên phải chịu trách nhiệm trước trưởng ban về nhiệm vụ được phân công.

3. Quyền lợi, chế độ của các thành viên trong ban QLDA được hưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

4. Khi thành lập Ban QLDA, Trưởng ban hoặc các phó trưởng ban soạn thảo quy định hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm của từng thành viên trong Ban.

5. Trong quá trình thực hiện dự án, các thành viên trong Ban QLDA phải chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về từng lĩnh vực chuyên môn đã được giao phụ trách cho đến khi phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; các thành viên phụ trách chuyên môn, tài chính phải chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung thuộc lĩnh vực của mình và ký xác nhận trước khi trình Chủ đầu tư phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban QLDA trong quản lý thi công xây dựng

1. Quản lý về chất lượng công trình xây dựng:

Quản lý về chất lượng công trình xây dựng tuân thủ theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/2/2013; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản pháp lý hướng dẫn khác có liên quan.

2. Quản lý tiến độ thi công

Ban QLDA phê duyệt tiến độ thi công công trình do nhà thầu lập trước khi triển khai thi công phù hợp với tổng tiến độ của dự án đã phê duyệt; công trình quy mô lớn và kéo dài thì tiến độ được lập theo tháng, quý, năm. Nhà thầu có nghĩa vụ lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp với Ban QLDA giám sát theo dõi tiến độ và điều chỉnh tiến độ ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng không được làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Nếu xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì Chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh tổng tiến độ của dự án.

3. Quản lý khối lượng thi công

Ban QLDA phối hợp với tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây dựng kiểm tra tính toán khối lượng theo thời gian, theo giai đoạn thi công và đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt đồng thời ký xác nhận trước khi trình Chủ đầu tư phê duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng. Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì Ban QLDA và nhà thầu thi công xây dựng phải trình Chủ đầu tư quyết định, nếu khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để xem xét, quyết định. Khối lượng phát sinh được Chủ đầu tư hoặc người quyết định đầu tư chấp thuận, phê duyệt là cơ sở để thanh toán, quyết toán công trình.

4. Quản lý an toàn lao động

Nhà thầu thi công phải lập các biện pháp an toàn lao động cho người, công trình xây dựng. Các biện pháp an toàn, nội quy phải được thể hiện công khai trên công trường; những vị trí nguy hiểm phải được cảnh báo; Ban QLDA căn cứ biện pháp an toàn lao động của nhà thầu và phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi giám sát công tác an toàn lao động trên công trường, khi phát hiện thấy nhà thầu vi phạm an toàn lao động phải đình chỉ hoạt động thi công và báo cáo ngay với Chủ đầu tư; khi sự cố về an toàn thì các bên liên quan và nhà thầu phải xử lý và báo cáo theo quy định. Nhà thầu thi công phải cung cấp bảo hộ lao động cho người lao động; đào tạo, phổ biến các quy định về an toàn lao động và chịu trách nhiệm về hậu quả do mất an toàn lao động gây ra trên công trường.

5. Quản lý môi trường xây dựng

Ban quản lý dự án có trách nhiệm kiểm tra giám sát và đôn đốc nhà thầu thi công áp dụng các biện pháp để bảo vệ môi trường xây dựng tại công trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Ban quản lý dự án có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường đồng thời báo cáo lên Chủ đầu tư.

Nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh bao gồm chống bụi, chống ồn, che chắn, xử lý và thu dọn phế thải, thu dọn hiện trường và chịu sự kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

Điều 8. Nghiệm thu, thanh toán và quyết toán

Nghiệm thu xây dựng công trình bao gồm nghiệm thu từng công việc trong quá trình thi công, nghiệm thu bộ phận công trình, giai đoạn thi công, nghiệm thu hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng.

Nghiệm thu nội bộ của nhà thầu: Trước khi yêu cầu Ban QLDA và Chủ đầu tư nghiệm thu các vật liệu đầu vào, thiết bị lắp đặt, các công việc xây dựng (đặc biệt các công việc, bộ phận bị che khuất) thì nhà thầu thi công xây dựng phải tự tổ chức nghiệm thu, khẳng định sự phù hợp về chất lượng và khối lượng công việc xây dựng đã thực hiện so với yêu cầu của thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng. Kết quả nghiệm thu nội bộ được lập bằng biên bản nghiệm thu giữa người trực tiếp phụ trách thi công xây dựng và giám sát thi công xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm gửi phiếu yêu cầu nghiệm thu đến chủ đầu tư trước tối thiểu 12 giờ sau khi đã nghiệm thu nội bộ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ làm căn cứ nghiệm thu, chuẩn bị các biên bản nghiệm thu theo quy định.

Tổ chức nghiệm thu: Ban QLDA tổ chức nghiệm thu kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng. Đối với các công việc đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công nhà thầu phải mời tư vấn giám sát và ban QLDA nghiệm thu lại.

Trên cơ sở thẩm tra đơn giá, khối lượng và giá trị thanh toán trong hồ sơ thanh toán, Ban QLDA ký xác nhận trước khi trình Chủ đầu tư ký và chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán trong hồ sơ đề nghị thanh toán.

Tất cả các dự án nhóm A, dự án nhóm B khi hoàn thành, Ban TC-KT có trách nhiệm chỉ đạo ủy viên phụ trách tài chính của Ban QLDA lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, ký xác nhận để trình Chủ đầu tư thuê đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán quyết toán dự án trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt. Đối với các dự án còn lại thực hiện kiểm toán quyết toán theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Ban Tài chính Kế toán tổ chức lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ký kết hợp đồng kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về hợp đồng và nghiệm thu kết quả kiểm toán. Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ các chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp bao gồm các chi phí trong phạm vi dự án, thiết kế, dự toán được phê duyệt kể cả phần điều chỉnh, bổ sung theo quy định của hợp đồng ký kết. Vốn đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

Thời gian trình phê duyệt chậm nhất là 12 tháng đối với dự án nhóm A, 9 tháng đối với dự án nhóm B và 6 tháng đối với dự án nhóm C kể từ ngày công trình hoàn thành, đưa

vào sử dụng. Sau 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, Ban QLDA có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản dự án trình chủ đầu tư làm cơ sở tất toán tài khoản dự án tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Những nội dung khác có liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng không được nêu tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định pháp luật khác liên quan. Mọi quy định của Học viện trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.
3. Trưởng các đơn vị, Chủ đầu tư, các thành viên trong Ban quản lý dự án, các đơn vị trực thuộc Chủ đầu tư có liên quan, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn, nhà thầu cung cấp lắp đặt thiết bị, các viên chức trong Học viện chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, các viên chức phản ánh về Ban Quản lý cơ sở vật chất và đầu tư, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Đức Viên